

Số: **101/2021/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 29/11/2010 của UBND xã Bình Dương, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2021/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết:*

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 19XX;

Chị Lê Thị Xuân L, sinh năm 19XX.

Cùng HKTT: CHCC số CTXA - Y tòa CTZ - khu nhà ở sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp - công nhân viên Quốc phòng - Bộ TTM - BTTM - BQP T X, phường X Đ, quận B T L, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Quang T và chị Lê Thị Xuân L xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Tr, sinh ngày 27/12/20XX và cháu Nguyễn Tùng K, sinh ngày 29/9/20XX. Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Tr cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Sự thỏa thuận

của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận. Anh, chị có quyền gấp gở, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Lê Thị Xuân L.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Lê Bảo Tr, sinh ngày 27/12/20XX cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Tùng K, sinh ngày 29/9/20XX cho chị Lê Thị Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh, chị có quyền gấp gở, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh, chị phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm trong vụ việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AB/2015/0004232 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lưu Ngọc Cảnh